

Diễn

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2- HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2026/HNGĐ-ST

Ngày 09-02-2026

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy;

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Cờ;

Ông Nguyễn Hải Phùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hà- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hà Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 495/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2025 về *Tranh chấp ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2026/QĐXX-ST ngày 22/01/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nghiêm Xuân T, sinh năm 1992; ĐKNKTT và cư trú: Số 228 tổ 12, phường Láng, thành phố Hà Nội (nay là Số 9 ngách 31, ngõ 185 phố Chùa Láng, phường Láng, thành phố Hà Nội).

Bị đơn: Chị Phạm Diệu A, sinh năm 1997; ĐKNKTT: P403 nhà G24 Tập thể Thành Công, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Số 44 ngách 898, đường Láng, phường Láng, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/10/2025, bản tự khai ngày 04/11/2025 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Nghiêm Xuân T trình bày:

Về tình cảm: Anh và chị Phạm Diệu A đăng ký kết hôn ngày 02/01/2020 tại UBND phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội (nay là UBND phường Giảng Võ, Hà Nội) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận tại nhà anh Tú ở Chùa Láng, Hà Nội. Anh Tú làm theo giờ hành chính tại Công ty Honda Việt Nam, còn chị A công việc tự do và không ổn định để dành nhiều thời gian chăm sóc gia đình, con cái theo nguyện vọng của anh Tú từ lúc kết hôn và chung sống cùng nhau. Chị A đã từng làm các công việc khác nhau như: bán trà sữa tại nhà, bán quần áo, làm lễ tân tại cửa hàng về spa, làm booking du lịch... và các công việc này lương chưa đến 6.000.000 đồng, không có đóng bảo hiểm cũng như các phúc lợi xã hội. Do đó, toàn bộ chi phí sinh hoạt gia đình và nuôi con ăn, học chủ yếu do anh Tú đảm nhận. Trong 06 năm chung sống, anh Tú luôn dành sự tin tưởng tuyệt đối vào vợ. Chị A chưa bao giờ phải

chịu áp lực về kinh tế do có sự chu cấp của anh cũng như sự hỗ trợ từ phía bố mẹ chồng. Chính vì sự quan tâm, yêu chiều đó đã dẫn tới sự "nhàn cư vì bất thiện" của chị A khi chị A có ngoại tình với người yêu cũ tên T. Mọi thông tin, bằng chứng, anh Tú được phía gia đình anh T (vợ và chị gái ruột T) cung cấp và có sự xác nhận trực tiếp của anh T. Anh T đã có vợ và con. Việc chị A phản bội chồng con cũng như phá hoại hạnh phúc của gia đình khác là việc không thể chấp nhận được.

Khi biết sự việc, ngay tối hôm đó anh Tú đã nói chuyện với chị A và nhận được sự xác nhận có sự việc này của chị A, lỗi nguyên nhân có sự việc này là do anh Tú hay cáu kỉnh, nói to, không nhẹ nhàng với chị A; nên chị A phải tìm người khác để ngọt ngào, vỗ về. Lý do đó anh hoàn toàn không thể chấp nhận do một người trụ cột, thu nhập chính của gia đình đi làm về mà nhà cửa bừa bộn, dẫn đến cáu gắt, to tiếng với chị A, người đáng lẽ có nhiều thời gian cho gia đình cần biết lo lắng cho nhà cửa và sức khỏe của con cái. Trong 06 năm chung sống, kể cả lúc to tiếng, nóng giận anh chưa bao giờ có hành động vũ phu cũng như lời lẽ văng tục, chửi bậy tới chị A. Sau hôm đó, anh Tú cũng đã có sự trao đổi với bố mẹ vợ tuy nhiên phía gia đình chị A phủ nhận và nêu ý kiến: Chị A không có tính lăng nhăng, ảnh bằng chứng ôm hôn này giống như bạn bè bình thường, đồng nghiệp Công ty trong sự kiện và anh Tú cần xem xét lại bản thân mình. Từ khi phát hiện sự việc đến nay, chị A không có bất cứ thái độ ăn năn, hối lỗi và không có thiện chí hàn gắn tình cảm. Chị ấy cũng chỉ nhắn tin cho mẹ chồng xin lỗi, thừa nhận sự việc và nói không còn mặt mũi nào nhìn cả nhà và có mong muốn ly hôn. Nay anh Tú thấy không thể tiếp tục quan hệ hôn nhân nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Diệu A.

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Nghiêm Xuân T (nam), sinh ngày 19/10/2020. Hiện cháu đang học tại một trường mầm non trên đường Nguyễn Thị Định, phường Thanh Xuân, Hà Nội. Khi anh Tú tổ chức họp mặt gia đình hai bên để bàn chuyện và hàn gắn tình cảm thì chị A không có mong muốn hàn gắn. Sau cuộc gặp mặt, chị A đã đem hết đồ đạc và con trai sang nhà bố mẹ đẻ ở số 44 ngõ 898 đường Láng, Hà Nội và chị A nhắn tin cho anh Tú thông báo là: "Từ bây giờ em và con sẽ ở nhà ông bà ngoại".

Trong thời gian chị A đem con sang bên ngoại, anh Tú nhờ mẹ đẻ sang trường mầm non Steamland ở Nguyễn Thị Định đóng tiền học cho cháu và đăng kí thêm người giám hộ đưa đón tại văn phòng nhà trường. Khi mẹ anh Tú đến văn phòng, chị A gọi điện thoại cho mẹ anh Tú (cuộc điện thoại được bật loa ngoài trước sự chứng kiến của các cô giáo văn phòng) với nội dung là bà không được phép đến làm ảnh hưởng bé (mẹ anh chỉ làm việc ở văn phòng và không lên lớp của cháu), không ai được đón con ngoài mẹ.

Sau đó 1 vài lần, anh Tú cùng mẹ đến đón T, chị A đều tranh lên lớp, có thái độ gắt gỏng và dọa nạt con (tất cả những lần đó đều có sự chứng kiến bên văn phòng trường). Vì muốn con không bị ảnh hưởng tâm lí, anh Tú cũng không to tiếng hay có những lời lẽ qua lại nào với chị A.

Khi thỏa thuận được với chị A về thời gian cháu ở với bố và mẹ thì tất cả những lần anh Tú đón cháu về bên nhà, cháu đều vui vẻ, phấn khởi. Cháu luôn nói muốn ở cùng với bố và ông bà nội.

Anh Tú đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi cháu T, anh không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh chị có tài sản chung là 01 chiếc ô tô Vinfast VF5, tháng 11/2024 anh Tú có đặt bảng lương vay Ngân hàng để mua chiếc ô tô trả góp trong vòng 7 năm trị giá hơn 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Hiện nay, số nợ đó đều do một mình anh Tú chi trả và giấy tờ, đăng ký xe đều đứng tên anh Tú. Thời điểm mua xe, anh có lấy 72.009.900 đồng từ thẻ tín dụng trả góp của chị A để thanh toán đặt cọc mua xe. Anh Tú có trả cho chị A khoảng 09 tháng sau đó không trả nữa, hiện nay chị A là người trả góp số tiền còn lại. Nay anh Tú đồng ý sẽ trả chị A tổng số tiền 55.000.000 đồng, chậm nhất ngày 30/01/2026 anh sẽ thanh toán cho chị A số tiền này. Sau này anh Tú sẽ có trách nhiệm chi trả các khoản vay còn lại liên quan đến chiếc xe ô tô ở Ngân hàng và chiếc xe ô tô sẽ thuộc quyền sở hữu của anh.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10/11/2025 và các lời khai tại Tòa án, bị đơn chị Phạm Diệu A trình bày:

Về tình cảm: Chị và anh Nghiêm Xuân T đăng ký kết hôn ngày 02/01/2020 tại UBND phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội (nay là UBND phường Giảng Võ, Hà Nội). Trong quá trình chung sống anh chị nảy sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung. Anh Tú không để ý gì đến việc chăm sóc con, vô trách nhiệm, ghen tuông vô cớ xúc phạm chị. Anh Tú trình bày chị ngoại tình, điều đó là không đúng, một bức ảnh chụp bạn bè ở nơi công cộng không phải quan hệ ngoại tình. Chị và anh Tú hiện đã ly thân, chị đã mang con về nhà bố mẹ để sống từ tháng 9/2025. Nay anh Tú có đơn xin ly hôn với chị, chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Tú có 01 con chung là cháu Nghiêm Xuân T, sinh ngày 19/10/2020. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con vì hiện tại cháu còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ. Từ bé đến giờ việc học hành, chăm sóc cháu một mình chị lo liệu, anh Tú luôn thiếu trách nhiệm, thờ ơ đẩy hết việc chăm con cho vợ. Hiện tại chị A đang công tác tại Công ty HTH (Hiệp hội xúc tiến kinh tế Việt Nhật) có thu nhập ổn định là: 20 triệu đồng/tháng. Chị không yêu cầu anh Tú cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh chị có tài sản chung là 01 ô tô VINFAST5 (có giá khoảng 500.000.000 đồng), xe mua trả góp Ngân hàng, đứng tên anh Tú. Chị đồng ý với đề nghị của anh Tú là anh Tú sẽ trả cho chị số tiền 55.000.000 đồng, chậm nhất vào ngày 30/01/2026. Sau này anh Tú sẽ có trách nhiệm chi trả khoản vay còn lại ở Ngân hàng và chiếc xe ô tô sẽ thuộc quyền sở hữu của anh Tú.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa:

* *Nguyên đơn anh Nghiêm Xuân T trình bày:* Anh vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn chị Phạm Diệu A. Về con chung: Anh Tú có nguyện vọng được nuôi cháu Nghiêm Xuân T và không đề nghị chị A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Tú đã thanh toán cho chị A số tiền 55.000.000 đồng, giữa anh chị đã giải quyết xong về tài sản chung, nợ chung.

* *Bị đơn chị Phạm Diệu A trình bày:* Chị đồng ý ly hôn với anh Nghiêm Xuân T. Về con chung: Chị A có nguyện vọng được nuôi cháu Nghiêm Xuân T và không đề nghị anh Tú cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Tú đã thanh toán cho chị A số tiền 55.000.000 đồng, giữa anh chị đã giải quyết xong về tài sản chung, nợ chung.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Hà Nội phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật TTDS về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được HĐXX thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70,71,72,234 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nghiêm Xuân T đối với chị Phạm Diệu A. Về con chung: Giao con chung là cháu Nghiêm Xuân T cho chị Phạm Diệu A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Tú không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Anh Nghiêm Xuân T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Anh Nghiêm Xuân T và chị Phạm Diệu A kết hôn có đăng ký kết hôn ngày 02/01/2020 tại UBND phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội (nay là UBND phường Giảng Võ, Hà Nội), do vậy là hôn nhân hợp pháp. Chị A cư trú tại số 44 ngách 898, đường Láng, phường Láng, thành phố Hà Nội. Ngày 28/10/2025 anh Tú gửi đơn xin ly hôn chị A, yêu cầu của anh Tú thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2- Hà Nội theo quy định tại Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về tình cảm: Căn cứ lời khai của các đương sự và kết quả xác minh tại địa phương cho thấy: Quá trình chung sống anh chị có mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc. Anh Tú trình bày chị A có quan hệ ngoại tình nhưng anh không có chứng cứ chứng minh cụ thể. Anh chị hiện đã sống ly thân, không cùng nhau xây dựng cuộc sống chung, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Tú xin ly hôn chị A, chị A cũng đồng ý ly hôn nên yêu cầu của anh Tú được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh Nghiêm Xuân T và chị Phạm Diệu A có 01 con chung là cháu Nghiêm Xuân T, sinh ngày 19/10/2020. Sau khi ly hôn, anh Nghiêm Xuân T và chị Phạm Diệu A đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và đều không yêu cầu bên còn lại cấp dưỡng nuôi con.

Về điều kiện nuôi dưỡng con chung: Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, khi cha mẹ ly hôn, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con; đối với con dưới 07 tuổi thì ưu tiên giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Việc anh Tú cho rằng chị A có hành vi không chuẩn mực trong quan hệ tình cảm không ảnh hưởng đến trách nhiệm làm mẹ của chị A. Cháu T mới hơn 05 tuổi, còn nhỏ, rất cần sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp, thường xuyên của người mẹ. Chị A có công việc, có thu nhập, đủ điều kiện về kinh tế để đảm bảo cuộc sống và việc nuôi dưỡng cháu T. Mặc dù anh Nghiêm Xuân T cũng có nguyện vọng nuôi con và có điều kiện về kinh tế, tuy nhiên xét thấy độ tuổi, nhu cầu tâm sinh lý và sự ổn định trong sinh hoạt của cháu T thì việc giao cháu cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng sẽ phù hợp hơn, đảm bảo tốt nhất quyền lợi về mọi mặt của cháu.

Về quyền, nghĩa vụ của cha đối với con: Việc giao cháu T cho chị Phạm Diệu A trực tiếp nuôi dưỡng không làm hạn chế quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con của anh Nghiêm Xuân T theo quy định của pháp luật. Anh Tú có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Phạm Diệu A không yêu cầu anh Nghiêm Xuân T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về cấp dưỡng.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao cháu Nghiêm Xuân T cho chị Phạm Diệu A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định pháp luật và đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho cháu.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Anh Nghiêm Xuân T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân Gia đình;

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nghiêm Xuân T. Anh Nghiêm Xuân T được ly hôn chị Phạm Diệu A.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nghiêm Xuân T, sinh ngày 19/10/2020. Giao cháu Nghiêm Xuân T cho chị Phạm Diệu A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nghiêm Xuân T đến khi chị Phạm Diệu A có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Nghiêm Xuân T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nghiêm Xuân T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh Nghiêm Xuân T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012056 ngày 15/10/2025 của Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 2- Hà Nội. Anh Nghiêm Xuân T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố HN;
- VKS khu vực 2- Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 2- Hà Nội;
- UBND phường Giảng Võ, Hà Nội
(GCN kết hôn số 3 ngày 02/01/2020 của
UBND phường Thành Công, Ba Đình,
Hà Nội);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Thúy



